

TUẦN 21: CHỮ ĐỀ 1: SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG
Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)
Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “ Tờ báo tường của tôi”. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời nói, suy nghĩ,...

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS thảo luận cặp đôi và trình bày + Nói về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV đưa ra bức tranh minh họa trên màn hình và hỏi: + Quan sát và mô tả những gì em nhìn thấy trên bức tranh? - GV nhận xét và giới thiệu vào bài.	- HS trình bày - HS chú ý và thực hiện. + Cảnh núi rừng lúc chiều tối. Có một chú bộ đội biên phòng đang cầm súng đứng gác trước cổng doanh trại và một cậu bé đang chạy hối hả về phía đồn biên phòng .
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài văn “ Tờ báo tường của tôi”, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ nội tâm của nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Eng, khựng lại, suýt nữa, nhá nhem tối,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Ngày hôm sau, / chuyện tôi báo cho các chú bộ đội biên phòng/ đến cứu người bị nạn/ lan đi khắp nơi.//	- 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu đoạn: + Đoạn 1 : Từ đầu những bao hàng. + Đoạn 2: Người bị nạn ... đồn biên phòng cũng dần hiện ra. + Đoạn 3: Một chú bộ đội được cứu kịp thời. + Đoạn 4: Còn lại. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - HS đọc từ khó. - 2 - 3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm thể hiện được giọng của các nhân vật trong câu chuyện: + Giọng người bị nạn: thều thào, yếu ớt + Giọng chú bộ đội: trầm và ấm áp - Mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu:	

+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy sự việc gì? + Cậu bé có cảm xúc như thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng đó? + Câu 2: Để cứu người bị nạn, cậu bé đã làm gì? + Tìm những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua? + Câu 3: Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện? + Câu 4: Vì sao cậu bé lại dùng từ “ yêu thương” đặt tên cho tờ báo tường? Chọn câu	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy một người bị tai nạn đang nằm bên gốc cây. + Nhìn thấy cảnh đó, cậu bé rất sợ hãi. + Để cứu người bị nạn, cậu bé quyết định chạy đến đồn biên phòng để báo tin. + Những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua: khu rừng âm u, tiếng mấy con chim kêu “túc... túc...” không ngớt, gió thổi vù vù, bàn chân đau nhói... + Là người có lòng dũng cảm và đầy tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người bị nạn... + Là một cậu bé thông minh... + Đáp án C: Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình.

trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Vì cậu bé hiểu được tình yêu thương trong cuộc sống. B. Vì cậu bé làm được một việc thể hiện được tình yêu thương với người gặp hoạn nạn. C. Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình. - GV yêu cầu HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. <i>* Liên hệ giáo dục: Qua câu chuyện em học được bài học gì từ cậu bé?</i> - GV liên hệ ở trường, ở nhà, ... + Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây cho đúng với trình tự các sự việc trong câu chuyện? - GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh tay nhất ” gắn thẻ chữ lên bảng + Nêu nội dung bài? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Trong cuộc sống chúng ta phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ người khác ở mọi lúc, mọi nơi.</i>	- HS lắng nghe. - <i>Lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người...</i> - Chú ý. - Thực hiện chơi. Đáp án: Nhìn thấy người bị nạn -> Tìm cách giúp đỡ -> Chạy đến đồn biên phòng -> Báo tin cho các chú bộ đội -> Cứu được người bị nạn. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại - GV hướng dẫn HS đọc lại câu chuyện - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - Nhận xét cách đọc	- Chú ý - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn - Chú ý nhận xét cách đọc

- Yêu cầu HS đọc trong nhóm - Mời HS đọc trước lớp, đọc phân vai. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Đọc trong nhóm - Một số HS đọc trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trong cuộc sống phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm câu chuyện - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,...
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,..., vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Câu kể dùng để làm gì? + Câu 2: Câu hỏi dùng để làm gì? + Câu 3: Câu khiến dùng để làm gì? + Câu 4: Câu thường gồm có mấy thành phần chính? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu + Câu hỏi dùng để hỏi những điều mình chưa biết + Dùng để yêu cầu người khác thực hiện một việc nào đó + 2 thành phần chính: Chủ ngữ và vị ngữ - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,...	

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố kiến thức cho HS: Khi chọn chủ ngữ phải phù hợp với nội dung của câu văn và khi kết thúc câu viết chủ ngữ của câu tiếp theo thì chữ cái đầu câu chúng ta phải viết hoa.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn. + Các chủ ngữ điền lần lượt là: Bầu trời, Na, Cô bé, người, Cả dãy phố - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 2: Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu. Viết các câu vào vở. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở các câu hoàn thiện của mình - Khuyến khích học sinh tìm được nhiều từ làm chủ ngữ điền vào câu thích hợp. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. + HS làm bài vào vở. a. Lan thích giúp đỡ bạn bè trong lớp. b. Con sóc nhảy nhót, chuyển từ cành này sang cành khác. c. Gió thổi vì vu. - Tìm nhiều từ làm chủ ngữ a. Lan (Mình, Tớ ...) b. Con sóc (con chim...) + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. a. Mây đen che kín bầu trời. b. Cánh cổng đồn biên phòng hiện ra trước mắt tôi. c. Một chú bộ đội đang đứng gác trước cổng. - Yêu cầu HS tìm các bộ phận được in đậm. + Các bộ phận được in đậm là thành phần nào trong các câu đó? + Muốn tìm chủ ngữ trong các câu đó chúng ta cần làm gì? - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu đó. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố kiến thức cho HS: Khi tìm chủ ngữ là người, vật, hiện tượng...chúng ta đặt câu hỏi (<i>ai, cái gì, con gì</i>)và khi viết câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong các câu - Đọc các bộ phận được in đậm: Mây đen, Cánh cổng đồn biên phòng, Một chú bộ đội + Chủ ngữ. + Đặt câu hỏi - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích a. Cái gì che kín bầu trời? b. Cái gì hiện ra trước mắt tôi? c. Ai đang đứng gác trước cổng? - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau: - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu - Trình bày a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người:

- GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương * GV củng cố cách đặt câu có chủ ngữ là danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên và khi viết câu đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm.	Em bé đang cho gà ăn thóc. b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật: Những con gà đang ăn thóc. c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng: Ông mặt trời đang tỏa ánh nắng chói chang. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích - Các nhóm khác nhận xét.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số thẻ từ sau đó ghép các thẻ từ đó thành câu hoàn chỉnh sao cho phù hợp + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm và ghép. Đội nào ghép được câu đúng và nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)**Tiết 3: VIẾT****Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.****1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.
- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân và những người xung quanh tình cảm, cảm xúc của mình về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe, vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, trong cuộc sống biết thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình, yêu thương, quan tâm, giúp đỡ... mọi người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần? + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc + Tìm các ý cho đoạn văn - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe. Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
a. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu đề bài - Gọi HS đọc đề bài + Đề bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn HS dựa trong hoạt động Viết ở Bài 4 cách tìm ý cho đoạn văn nêu	- 2 – 3 HS đọc đề bài + Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe. - Chú ý

tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học. Dựa vào kết quả tìm ý đó để thực hành viết một đoạn văn hoàn chỉnh. - GV yêu cầu cả lớp viết bài vào vở b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn - GV nhắc HS viết theo các ý đã tìm ở bài học trước. - Giúp đỡ, hỗ trợ những em có hạn chế về kĩ năng viết bằng cách gợi ý, hướng dẫn... c. Hướng dẫn HS đọc, soát và chỉnh sửa đoạn văn. - Gọi HS trình bày - Yêu cầu HS nhận xét - Cho HS sửa lỗi + Qua đoạn văn của bạn em học được điều gì? + Trong cuộc sống để thể hiện tình cảm của mình đối với những người trong gia đình, bạn bè,... các em cần làm gì? * GV tiểu kết và chốt kiến thức	- Viết bài - Chú ý. - Một số HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét theo các nội dung: + Bố cục : 3 phần + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc + Dùng từ , đặt câu + Lỗi chính tả - HS tự sửa lỗi + Nêu. + Nêu suy nghĩ của mình
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ GV chuẩn bị một số tờ giấy màu (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) - GV cho HS: <i>Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.</i> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 06: TIẾNG RU (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng ru*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.
- Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè
- Sử dụng được một tính từ trong bài thơ để viết câu. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của câu đã viết.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình, sự trân trọng về bản thân và con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Mẹ yêu con” để khởi động bài học. + Bài hát nói về nội dung gì? - GV giới thiệu bài.	- HS lắng nghe bài hát. + Bài hát ca ngợi công lao to lớn của người mẹ dành cho con cái... - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng đúng và diễn cảm bài thơ <i>Tiếng ru</i> . + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái. - Cách tiến hành:	

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái. - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của người mẹ đối với con. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>đốm lửa tàn, chất chiu, núi,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Một người /- đâu phải trần gian?/ Sống chẳng, / một đốm lửa tàn mà thôi!//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: <i>yêu hoa, yêu nước, yêu trời,...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp 4 khổ thơ - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập.	

- Mục tiêu: + Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Nhân gian: loài người + Bồi: thêm vào, đắp nên - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bài thơ là lời nói của ai, nói với ai? Từ ngữ nào cho em biết điều đó? + Câu 2: Khổ thơ đầu khuyên chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng. A. Cần phải sống chan hòa với thiên nhiên. B. Cần phải biết bảo vệ môi trường sống của mình. C. Cần phải biết yêu thương các loài vật. D. Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người. - GV cho HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. + Câu 3: Hình ảnh nào giúp chúng ta hiểu vai trò, sức mạnh của sự đoàn kết?	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Bài thơ là lời của cha mẹ nói với con cái. Những từ ngữ thể hiện điều đó: <i>con ơi, con, các con.</i> + Đáp án D: Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người. - HS giải thích - Một ngôi sao, chẳng sáng đêm Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng Một người – đâu phải nhân gian....

* GV liên hệ sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp học, trong gia đình, xã hội... + Câu 4: Em nhận được lời khuyên gì từ khổ thơ thứ ba? - GV giải thích thêm: Hình ảnh “ núi cao vì có đất bồi” chỉ rõ vì sao núi cao hơn đất. Vì thế không nên chèn đất thấp hơn mình. Hình ảnh “ Muôn dòng sông đổ biển sâu” cho biết vì sao biển rộng lớn, nước tràn đầy...Nhà thơ đã mượn biển, núi,... để đưa ra lời khuyên về lối sống đẹp, cần phải biết ơn giá trị tốt đẹp mà các em nhận được từ cuộc sống. + Câu 5: Khổ thơ cuối nói gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái? - GV nhận xét, tuyên dương - GV củng cố thêm: Hình ảnh so sánh <i>chất chiu như mẹ yêu con</i> <i>tháng ngày</i> kết hợp với hình ảnh được nhân hóa <i>tre già yêu lấy măng non</i> giúp chúng ta liên tưởng đến tình yêu thương, sự chăm sóc của người mẹ dành cho con cái. Từ yêu thương dẫn tới mong ước, hi vọng sau này con sẽ trưởng thành... - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Mỗi người khi	Đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, giúp chúng ta dễ dàng vượt qua khó khăn dẫn đến thành công. Đoàn kết giúp mỗi con người không cảm thấy lạc lõng trong tập thể, cộng đồng. + Khuyên chúng ta phải sống khiên tốn, biết tôn trọng, biết nhớ ơn những người đã mang lại cho mình cuộc sống tốt đẹp. - HS lắng nghe. + Tình yêu thương và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
---	---

<i>sống trong cộng đồng phải biết yêu thương qua tâm, giúp đỡ, chăm sóc, đoàn kết với nhau tạo nên sức mạnh vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.</i>	
3.2. Học thuộc lòng - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm tính từ trong khổ thơ thứ ba. - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. * GV củng cố lại kiến thức về tính từ: Là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái... 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương và củng cố kiến thức. + Chủ ngữ trong câu em vừa viết đối tượng	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. Các tính từ là : <i>cao, thấp, sâu, nhỏ</i> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. + Nêu

được nói đến trong câu là gì? + Vị ngữ nêu đặc điểm gì về đối tượng được nói ở chủ ngữ?	
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 06: TIẾNG RU (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn có đầy đủ các phần theo bố cục, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần? + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc + Tìm các ý cho đoạn văn - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hoạt động.	

- Mục tiêu: + củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Nghe thầy cô nhận xét chung - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS. + Những ưu điểm: chọn được nhân vật tiêu biểu, nêu được đặc điểm nổi bật của nhân vật (hình dáng, hành động, lời nói, phẩm chất,...) thể hiện được cảm xúc của bản thân về nhân vật... + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về nhân vật, không thể hiện được rõ cảm xúc về nhân vật, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp (thiếu chủ ngữ, vị ngữ,...) - GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.	- HS chú ý lắng nghe. - HS chú ý lắng nghe.
Bài 2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập - GV mời 2-3 HS đọc bài viết của mình + Em học được điều gì từ bài viết của bạn? + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề? + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao? + Chọn được nhân vật thú vị trong câu chuyện hoặc bài thơ + Đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành.	- HS đọc, các HS khác chú ý lắng nghe. + Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân.

+ Viết được câu văn hay. Bài 3. Chỉnh sửa bài viết - GV trả bài cho HS - GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn. - GV quan sát giúp đỡ.	- HS đọc lại bài của mình, đọc lời nhận xét của GV. - Sửa lỗi , viết vào vở
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV yêu cầu viết một đoạn văn, một câu chuyện ngắn nói về tình cảm của mình đối với những người thân trong gia đình. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 06: TIẾNG RU (4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: BÀI HỌC QUÝ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết kể lại câu chuyện *Bài học quý* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý.
- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS hát và vận động bài hát “Chim chích bông” để khởi động bài học.	- HS tham gia hát và vận động

+ Bài hát nói về ai? + Qua bài hát chim chích có đặc điểm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: - GV giới thiệu bài: Chim chích là loài chim rất hay trèo. Ngoài ra chim chích có tính tình như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua câu chuyện <i>Bài học quý</i>	+ Chim chích bông + Rất hay trèo,... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết kể lại câu chuyện <i>Bài học quý</i> dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý. + Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng - GV giới thiệu nhân vật trong 4 bức tranh - GV kể chuyện lần thứ nhất. GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa - GV kể chuyện lần thứ hai Bài 2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện - GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý + Tranh 1: Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và đã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại? + Tranh 2: Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành? + Tranh 3: Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê?	- HS chú ý. - HS chú ý lắng nghe để nhớ khái quát nội dung câu chuyện - HS chú ý lắng nghe ghi lại những chi tiết quan trọng trong câu chuyện - HS trả lời + Nếu cho cả chích ăn nữa thì chẳng còn lại là bao. + Chích bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình. + Nhưng mình với cậu là bạn thân của nhau cơ mà. Đã là bạn thì bất cứ cái gì kiếm được cũng phải chia cho nhau. Lẽ

+ Tranh 4: Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ? - Y^au c^u HS dựa vào tranh minh họa để tổng hợp lại câu chuyện theo năm. - Y^au c^u c^u năm có thể diễn lại không - Y^au c^u HS kể chuyện bé c^u chụp ảnh trong năm - T^ae ch^oc cho HS thi kể tr-íc lớp - Y^au c^u HS b^anh ch^on b^an k^o hay nhất. - GV nhận xét, tuyên dương. * GV liên hệ giáo dục: + Qua câu chuyện em học được những bài học gì từ các nhân vật trong câu chuyện? + Trong lớp các bạn cần làm gì để tình bạn luôn gắn kết?	nào cậu không nghĩ như thế? + Vì sẽ thấy mình ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân. Chim chích thật tốt bụng... - HS luận việc năm 2021 - Sⁱi diễn c^u năm lại tr^anh b^ay. Mọi năm ch^o k^o 1 tranh. - K^o trong năm - 2 năm 3 HS kể chuyện bé c^u chụp tr-íc lớp. + Sự trân trọng với người thân và bạn bè. + Đã là bạn phải biết quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... + Nêu các việc các bạn đã làm thể hiện tình đoàn kết giữa các thành viên trong lớp...
Bài 3. Tóm tắt câu chuyện - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - Yêu cầu HS tóm tắt ra giấy, vở hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt * Chú ý cho HS khi tóm tắt chỉ nêu các sự việc chính (thời gian xảy ra câu chuyện, hành động, suy nghĩ của nhân vật) và phải đảm bảo trình tự câu chuyện.	- HS dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh, những ghi chép ở bài 1, tóm tắt lại câu chuyện - Thực hiện

- Yêu cầu HS trao đổi kết quả trong nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- Thảo luận trong nhóm - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện: 1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện <i>Bài học quý</i> 2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với con vật. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Thực hiện ở nhà
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 22:

CHỦ ĐỀ : SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG

Bài 07: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con muốn làm một cái cây*.

- Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta yêu thương và quan tâm đến ai đó, chúng ta thường làm những việc đem lại niềm vui cho người đó. Cậu bé trong câu chuyện nhận được nhiều tình yêu thương từ những người thân yêu trong gia đình (ông nội, bố mẹ) và cô giáo; ngược lại, cậu cũng dành nhiều yêu thương cho ông nội và bạn bè của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về tình yêu thương của người thân và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý, thương yêu và quan tâm đến những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh múa hát theo Lý hái ổi để khởi động bài học. - Bài hát nói về nội dung gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia múa hát. + Nêu nội dung bài hát. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Con muốn làm một cái cây</i>. Biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>hiền lành, thơm lừng, lằng lằng, ngọt lành, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: + Ông nghĩ/ hồi nhỏ ba nó vô cùng thích ổi/ nên chắc chắn mình/ cũng sẽ thích ổi như ba nó.// + Ông nội bắc chiếc ghế đẩu ra sân,/ gần cây ổi,/ ngồi đó vừa nghe đài/ vừa nheo nheo mắt/ nhìn lũ trẻ vui chơi...//	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.	

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng nhân vật, giọng đọc vui tươi, tình cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ chứa thông tin quan trọng trong câu. - Mời 4 HS đọc nối tiếp. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Khi chúng ta yêu thương và quan tâm đến ai đó, chúng ta thường làm những việc đem lại niềm vui cho người đó. Cậu bé trong câu chuyện nhận được nhiều tình yêu thương từ những người thân yêu trong gia đình (ông nội, bố mẹ) và cô giáo; ngược lại, cậu cũng dành nhiều yêu thương cho ông nội và bạn bè của mình. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ông nội đã nghĩ gì khi trồng cây ổi trong sân nhà cũ của Bum?	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Ông nghĩ ổi nhỏ bà của Bum vô cùng thích ổi nên chắc cháu ông cũng thích ổi như ba nó.

+ Câu 2: Bum đã có những kỉ niệm gì với cây ổi đó? + Câu 3: Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ? + Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy cô giáo và ba mẹ Bum rất quan tâm và yêu thương Bum? + Câu 5: Em có nhận xét gì về ông nội của Bum và tình cảm Bum dành cho ông nội? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Chúng ta ai cũng cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi được người khác quan tâm, làm những việc khiến ta vui. Đến lượt mình, ta cũng nên làm những việc đem lại niềm vui cho người khác, thể hiện sự quan tâm và tình yêu thương của ta. Cuộc sống như vậy sẽ rất tốt đẹp.	+ Bum đã có những kỉ niệm đẹp về ông nội và bạn bè hồi nhỏ của nó: Hồi mới ba, bốn tuổi, Bum đã biết cùng ông bắt sâu cho cây ổi. Những buổi chiều mát, Bum và bạn bè túm tụm dưới gốc cây hái ổi, ăn ổi, ông nội ngồi trên chiếc ghế đẩu gần cây ổi, vừa nghe đài vừa nheo mắt nhìn lũ trẻ vui tươi. + Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ vì nó nhớ những kỉ niệm về ông nội và bạn bè cũ gắn với cây ổi đó. + Cô giáo đọc bài văn, biết Bum rất nhớ cây ổi và những kỉ niệm gắn với cây ổi nên đã kể cho bố mẹ Bum về ước mơ của nó. Bố mẹ Bum khi biết về nỗi nhớ nhung của Bum đã quyết định trồng một cây ổi trong sân nhà mới, mẹ hứa với Bum rằng mai này sẽ mời những bạn thân ngày xưa của nó đến chơi. + Về ông nội của Bum: Ông rất yêu thương, quan tâm và lo lắng cho cháu của mình. Về tình cảm Bum dành cho ông nội là gắn bó, nhớ thương. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại nội dung bài học.
--	---

3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm + Mời HS đọc nối tiếp + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc theo nhóm. + HS đọc nối tiếp. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về tình yêu thương của người thân và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được nội dung bài học và biết liên hệ thực tế. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

BÀI 7: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. *Năng lực đặc thù:*

- Nhận diện được thành phần vị ngữ của câu.
- Hiểu được vị ngữ cho biết điều gì được nêu ở chủ ngữ, dựa vào ngữ cảnh, tìm được vị ngữ phù hợp với chủ ngữ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. *Năng lực chung.*

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. *Phẩm chất.*

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau: + Câu 1: Qua khe dậu, ló ra mấy quả đu đủ chói. + Câu 2: Những tàu lá chuối vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. + Câu 3: Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. + Câu 4: Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi 1. Qua khe dậu, / ló ra / <i>mấy quả đu đủ chói.</i> 2. <i>Những tàu lá chuối</i> / vàng ối xoã xuống như những đuôi áo, vạt áo. 3. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, / <i>những chùm hoa</i> / khép miệng, bắt đầu kết trái. 4. <i>Sự sống</i> / cứ tiếp tục trong âm thầm, // <i>hoa thảo quả</i>/ nảy dưới gốc cây kín đáo và lặng lẽ. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận diện được thành phần vị ngữ của câu. + Hiểu được vị ngữ cho biết điều gì được nêu ở chủ ngữ, dựa vào ngữ cảnh, tìm được vị ngữ phù hợp với chủ ngữ. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1: Xác định vị ngữ của mỗi câu dưới đây: - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập và các câu đã cho. - GV yêu cầu HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu. - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2 hoặc nhóm 4. - GV gọi HS trình bày kết quả.	- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS đọc kĩ các câu đã cho để xác định đúng bộ phận vị ngữ của câu. - HS thảo luận thống nhất đáp án. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. a. Cầu Thê Húc/ <i>đổ thắm dưới ánh bình minh.</i>

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.

- GV hướng dẫn HS cụ thể : Nêu từ đứng ngay sau ngữ là tính từ thì vị ngữ cho biết đặc điểm của đối tượng nêu ở chủ ngữ. Nếu từ đứng ngay sau chủ ngữ là động từ thì vị ngữ cho biết hoạt động, trạng thái của đối tượng. Nếu có từ "là" đứng ngay sau chủ ngữ thì bộ phận vị ngữ làm nhiệm vụ giới thiệu về đối tượng...

- GV gọi HS lần lượt trình bày kết quả.

- GV tổng hợp kết quả trình bày của các nhóm, chốt đáp án đúng.

Bài 3: Tìm từ ngữ thích hợp thay cho bông

b. Cà Mau/ là một tỉnh ở cực Nam của Tổ Quốc.

c. Chú bộ đội biên phòng/ đi tuần tra biên giới.

d. Tôi yêu/ Đội tuyển Bóng đá Quốc gia Việt Nam.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm việc cá nhân đọc lại từng câu trong bài tập 1.

- Lắng nghe.

- HS trình bày kết quả.

Câu	Chức năng của vị ngữ
a. Cầu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh.	Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.
b. Cà Mau là một tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc.	Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.
c. Chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới.	Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.
d. Tôi yêu Đội tuyển Bóng đá Quốc gia Việt Nam.	Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

hoa trong đoạn văn. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS đọc các cụm từ có trong khung, đọc kĩ đoạn văn. - GV yêu cầu HS thực hiện. - GV nhận xét, chốt đáp án. Bài 4: Viết 2-3 câu về nội dung tranh. Xác định vị ngữ của mỗi câu. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS làm việc cá nhân. - GV cho HS làm việc theo cặp đôi bài làm để nhận xét. - GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc yêu cầu. - HS đọc các cụm từ. - HS làm bài cá nhân, sau đó thống nhất giữa các thành viên trong nhóm. <i>đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, chồm lên vô bờ, chảy lững lờ, là món quà sông trao cho đồng ruộng.</i> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS làm việc cá nhân. - HS làm việc theo cặp - HS trình bày kết quả. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ để lẫn lộn trong hộp. Và 2 đoạn văn bản. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

từ ngữ thích hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh hơn và chính xác là đội chiến thắng. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

BÀI 7: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.
- Biết cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết chia sẻ với người thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng đồ dùng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS vận động múa hát theo nhạc bài hát " Đồ dùng bé yêu". - Gọi HS nêu nội dung bài hát. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia vận động theo nhạc. - HS nêu nội dung bài hát. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Hiểu được cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Đọc văn bản hướng dẫn cách sử dụng nồi cơm điện và trả lời câu hỏi. - GV chiếu văn bản lên bảng yêu cầu HS đọc văn bản. - GV mới HS đọc câu hỏi a,b,c. - GV chia nhóm yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi. - GV gọi HS trình bày kết quả.	- 1 HS đọc to văn bản, dưới lớp đọc thầm theo. - HS đọc câu hỏi. - HS thảo luận, thống nhất đáp án. - Đại diện nhóm nêu câu trả lời: a. Văn bản hướng dẫn nồi cơm điện. b. Việc sử dụng nồi cơm điện chia làm 3 bước. Bước 1: trước khi nấu cơm, bước

- GV nhận xét, tuyên dương.	2: khi nấu cơm, bước 3: sau khi nấu cơm. c. Mỗi bước, sản phẩm nồi cơm điện được sử dụng theo hướng dẫn điều nên làm và không nên làm. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2. Trao đổi về cách viết hướng dẫn sử dụng về một sản phẩm. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi: + Nên viết hướng dẫn sử dụng sản phẩm thế nào để người sử dụng sản phẩm hiểu được? + Viết những gì trong mỗi bước? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, nêu hướng dẫn cách viết sử dụng một sản phẩm. + Hướng dẫn rõ các bước sử dụng sản phẩm. + Trong mỗi bước, nêu rõ những việc cần làm.	-1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời: - Các nhóm trình bày kết quả. + Nên viết theo các bước sử dụng sản phẩm. + Nêu những việc nên làm, không nên làm đối với sản phẩm. - HS lắng nghe nêu cách viết sử dụng một sản phẩm. - Các nhóm khác nhận xét.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và liệt kê các đồ gia dụng. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ**Tiết 1+2: ĐỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.****1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của nhân vật Bua Kham trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, hành động, tình cảm,... Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện *Trên khóm tre đầu ngõ*: Bài học về tình yêu thương giữa con người với loài vật.

- Củng cố kiến thức về bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu; biết viết câu có đủ chủ ngữ và vị ngữ theo nội dung nhất định (qua phần luyện tập sau văn bản đọc).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ tình yêu thương với loài vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV nêu câu đố Con gì lông trắng tựa bông Bay la bay lả giữa đồng lúa xanh Tính nết chăm chỉ, hiền lành Chân cao, cổ ngẩng, dáng hình mảnh mai? - GV lưu ý HS về những đặc điểm, tính nết,.. của con vật nêu trong câu đố: lông trắng, chân cao, cổ dài (cổ ngẩng),... - GV gọi các nhóm nêu câu trả lời. - GV nhận xét, chốt đáp án (Con cò). - Con cò thể hiện đức tính gì? - Cò là con vật gần gũi, thân thiết với người nông dân. Câu chuyện <i>Trên khóm tre đầu ngõ</i> sẽ cho chúng ta thấy giá trị của việc cho đi tình thương yêu. Chúng ta cùng vào tìm hiểu bài đọc.	- HS thảo luận nhóm đôi tìm ra đáp án. - HS lắng nghe tiếp thu. - HS nêu câu trả lời. - Con cò thể hiện đức tính hiền lành, chăm chỉ. - Lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Trên khóm tre đầu ngõ</i>. +Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của nhân vật Bua Kham trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn

nghe câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến lá tre khô. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến kêu kêu khàn khàn. + Đoạn 3: tiếp theo cho đến buồn thảm. + Đoạn 4 tiếp theo cho đến chúng thì hơn. + Đoạn 5: đoạn còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chập chồn, quơ quơ, tát rát mặt, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Gió đu đưa cành lá/ làm vợ chồng cò/ thỉnh thoảng phải rướn chân/ và khẽ vỗ cánh/ để lẩy thăng bằng.//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những câu, đoạn tả tình cảm đáng thương của lũ cò trong cơn bão như: <i>Mưa tạt rát cả mặt. Cả gia đình cò run rẩy...</i> - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ GV nhận xét tuyên dương	+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, hành động, tình cảm,... + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện Trên khóm tre đầu ngõ: Bài học về tình yêu thương giữa con người với loại vật. + củng cố kiến thức về bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của câu; biết viết câu có đủ chủ ngữ và vị ngữ theo nội dung nhất định (qua phần luyện tập sau văn bản đọc). - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm gì? Chi tiết nào giúp em biết điều đó? Câu 2: Hình ảnh những chú cò con được miêu tả như thế nào? Nêu cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn.	- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm tổ và sinh con. Chi tiết giúp em biết điều đó: Một hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô; Chẳng bao lâu, Bua Kham nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu riu rít trong tổ. + Hình ảnh những chú cò con được miêu tả rất bé bỏng/ non nớt/ sinh động/ đáng yêu/ ngộ nghĩnh/ tham ăn, luôn ngỗng bỏ mẹ,.. qua các chi tiết: kêu riu rít, quơ quơ cái đầu trụi lông, há cặp mỏ mềm, kêu khàn khàn,..). Cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn: thương/ yêu/ say sưa/

Câu 3: Kể lại tình cảm đáng thương của gia đình cò trong cơn bão. Câu 4: Bua Kham nghĩ gì và làm gì khi nhìn thấy lũ cò con bị rơi xuống đất? Câu 5: Đoạn kết của câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em/ A. Vườn cây chỉ vui khi có nhiều bóng chim bay nhảy. B. Cho đi yêu thương, chúng ta sẽ nhận lại được yêu thương. C. Bầy cò thích làm tổ trên những khóm tre xanh. - GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng nếu chúng ta yêu thương loài vật, loài vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta - GV nhận xét, tuyên dương	quan tâm/... + Tình cảnh của gia đình cò trong cơn bão thật đáng thương thật rất mất làm gia đình cò run rẩy, ớn lạnh. Nhà cò trông càng gầy nhom, xơ xác. Khi gió mạnh ào đến, mấy chú cò con bị hất lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao cứu con, nhưng cánh đã ướt nên bất lực. Chúng đành phải bám lấy cành tre và kêu quác quác buồn thảm. + Khi nhìn thấy lũ cò bị rơi xuống đất, Bua Kham nghĩ tới chuyện người ta thường nhặt cò con về . Nhưng Bua Kham không làm thế. Cô bé không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng, bọ cò con nhỏ quả, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn. Sau đó, Bua Kham đã gọi ông giúp đưa lũ cò con về chiếc tổ cũ. + HS chọn câu trả lời và nêu ý kiến riêng của mình. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
--	--

- GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Nếu chúng ta yêu thương loài vật, loài vật sẽ yêu quý và muốn ở gần chúng ta. Loài vật cũng cảm nhận được tình yêu thương của con người.</i>	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm chủ ngữ, vị ngữ trong câu : " Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ".. - Mời học sinh làm việc nhóm đôi. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 1-2 câu giới thiệu về cô bé Bun Kham và chỉ ra chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. Chủ ngữ : Ông; vị ngữ: bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ".. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ tình yêu thương với loài	

vật. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐÀU NGÕ

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu hướng dẫn sử dụng một sản phẩm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên các đồ dùng gia dụng? + Câu 2: Nêu cách sử dụng một sản phẩm mà em biết? + Câu 3: Nêu cách bảo quản đồ dùng mà em biết? + Câu 4: Nêu lợi ích của một đồ dùng? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học và tìm hiểu cách viết một sản phẩm, em hãy nêu cách viết hướng dẫn một sản phẩm? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Tivi, máy tính, quạt,... + VD: cách sử dụng quạt, chọn chế độ hoạt động phù hợp, chọn vị trí đặt quạt hợp lý,... + VD: Đặt quạt ở vị trí bằng phẳng, sử dụng nguồn điện ổn định,... + VD: Quạt giúp giảm sức nóng của cơ thể, hạ nhiệt, giúp con người cảm thấy mát, thoải mái. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.	

- Cách tiến hành:	
1. Hướng dẫn HS làm bài. - GV gọi HS đọc đề bài. - Các em hãy kể cho cô đồ dùng mà em muốn viết đến? - GV gọi HS nêu lại cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trao đổi, triển khai các nội dung hướng dẫn sử dụng. - GV gọi HS trình bày nội dung thảo luận. - GV gọi các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. 2. Viết - GV hướng dẫn HS viết bài dựa vào nội dung đã chuẩn bị theo 3 ý: + Trước khi sử dụng sản phẩm : Hướng dẫn kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng (để đảm bảo an toàn và hiệu quả). + Khi sử dụng sản phẩm: Chỉ ra các bước sử dụng sản phẩm theo đúng trình tự. + Sau khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn cách cất giữ, bảo quản sản phẩm. - GV yêu cầu HS thực hiện viết cá nhân. - GV quan sát HS làm bài hỗ trợ những em hạn chế về kĩ năng viết. 3. Đọc soát và chỉnh sửa. - Yêu cầu HS làm việc theo cặp, hoặc theo nhóm, đọc lại bài, tự chỉnh sửa lỗi (nếu có). - GV yêu cầu HS chia sẻ bài của mình trong nhóm 4.	- 2HS đọc đề bài: Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em. - HS lần lượt liệt kê, xe đạp, nồi cơm điện, tủ lạnh, máy giặt,.... - HS nêu. - HS thảo luận nhóm 4 cùng thống nhất các nội dung hướng dẫn sử dụng. - Đại diện nhóm trình bày nội dung hướng dẫn sử dụng sản phẩm. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe. - Lắng nghe tiếp thu. - HS tiến hành viết bài. - HS thảo luận đọc lại bài, chỉnh sửa bài. - HS chia sẻ bài trong nhóm, nêu điều mình muốn học tập từ bài của bạn, điều

- GV mời một số HS đọc bài trước lớp. - GV mời HS nhận xét, góp ý. - GV nhận xét bài làm của HS, khen ngợi các bài viết tốt: hướng dẫn sử dụng rõ ràng, hiệu quả, bố cục bài hợp lí, ..	mình muốn góp ý bài cho bạn. - HS đọc bài trước lớp. - HS nhận xét, góp ý. - HS chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu hướng dẫn sử dụng một sản phẩm. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị các phiếu ghi sẵn đề gia dụng. Yêu cầu các nhóm bốc thăm và nêu hướng dẫn sử dụng sản phẩm được ghi trong phiếu. + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐÀU NGŨ

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc bài thơ nói về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật

- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên những bài thơ của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Biết yêu thơ văn, ngày một nâng cao hứng thú đọc sách. H iều, trân trọng thiên nhiên tươi đẹp. Thêm yêu thương con người và mọi vật xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

+ Câu 1: Kể tên một người mà em yêu thương và tôn trọng nhất? + Câu 2: Vì sao em lại yêu thương và tôn trọng người đó nhất. + Câu 3: Hãy kể các loài vật có đức tính như con người mà em biết? - GV nhận xét, tuyên dương	+ HS lần lượt kể: ông, bà, bố, anh,... + Vì họ yêu thương em, và dạy em nhiều điều hay,.... + Con cò, con ngựa,... - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Tìm đọc câu chuyện, bài thơ nói về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được - GV gợi ý: + Tình người + Lời mẹ ru + Con gà mái hoa - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi thiệu bài thơ mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu... - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời HS khác nhận xét.	- HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS thảo luận nhóm, đọc bài thơ đã tìm được. - Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,... - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS thảo luận theo nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- Lắng nghe rút kinh nghiệm.												
2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. PHIẾU ĐỌC SÁCH <table><tr><td>Tên bài thơ: 🌸</td><td>Tác giả: 🌸</td><td>Ngày đọc: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Hình ảnh thể hiện tình yêu thương: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ: 🌸</td></tr><tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆</td></tr></table> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2. Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 3.Trao đổi với bạn về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loại vật được thể hiện trong bài đọc. - Hs trao đổi với các bạn về nội dung bài thơ đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...	Tên bài thơ: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸	Hình ảnh thể hiện tình yêu thương: 🌸			Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ: 🌸			Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆			- HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về hình ảnh thể hiện tình yêu thương, cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ. HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp Theo dõi bổ sung. - HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những bài thơ trong sách,... -Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
Tên bài thơ: 🌸	Tác giả: 🌸	Ngày đọc: 🌸											
Hình ảnh thể hiện tình yêu thương: 🌸													
Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ: 🌸													
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆													
3. Vận dụng trải nghiệm.													

- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc con vật yêu quý. (giới thiệu những tình cảm của em với người đó và tình cảm của người đó với em) + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 23:

CHỦ ĐỀ: UỐNG NƯỚC NHỜ NGUỒN

Bài 9: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Sự tích con Rồng cháu Tiên, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong của chuyện.

- Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt theo trí tưởng tượng của người xưa (cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân). Biết cách tóm tắt một văn bản chuyện

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về nguồn gốc dân tộc Việt, trân trọng biết ơn nguồn cội

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện, các em biết nguồn gốc của người Việt luôn giữ gìn phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS quan sát bức tranh chủ điểm, em hãy cho biết bức tranh chủ điểm nói với ta điều gì? - Các bài học trong các chủ điểm này giúp các em có thêm hiểu biết về nguồn gốc dân tộc Việt Nam, những vị anh hùng đã có công dựng nước và giữ nước. Chúng ta có lòng biết ơn với tổ tiên, đất nước và biết ơn những điều bình dị nhất. Bài tập đọc hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu. - GV cho HS quan sát tranh bài học - Bức tranh vẽ cảnh gì? - Vào tháng Ba (âm lịch) nước ta có lễ hội quan trọng nào hàng năm? - GV nhận xét tuyên dương - Sự tích con Rồng cháu Tiên là câu chuyện nói về nguồn gốc dân tộc Việt. Sự tích này liên quan đến một ngày trong tháng Ba (10/3 âm lịch) Tìm hiểu câu chuyện này để biết tổ tiên người Việt ra đời như thế nào?	- Bức tranh vẽ về Lý Thái Tổ vị vua đã có công dựng nước và giữ nước các bạn học sinh đang nghe thầy cô nói về nguồn gốc dân tộc Việt Nam - Hs nghe - HS quan sát - Vẽ về một người con trai và con gái đang nói chuyện với nhau - Vào tháng Ba (âm lịch) nước ta có lễ hội quan trọng Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 - Hs nghe và viết tên bài vào vở
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.	- Hs lắng nghe cách đọc.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp . - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Phong Châu, Lạc Việt,miền nước thẳm, tập quán</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: - Cũng bởi sự tích này/ mà về sau/ người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên/ và thân mật gọi nhau là đồng bào.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn . - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, phù hợp với giọng đọc của từng nhân vật - Mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn . - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói có nội dung: Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt theo trí tưởng tượng của người xưa (cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân). - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. - HS thảo luận cặp đôi - Gv gọi các nhóm trình bày + Câu 1: Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào? + Câu 2: Việc sinh con của Âu Cơ có gì đặc biệt? + Sự tích bọc trăm trứng thể hiện người Việt Nam sinh ra như thế nào? + Câu 3: Theo em, cách giả thích nguồn gốc của người Việt là con Rồng cháu Tiên nói lên điều gì? - GV giải thích thêm: Cách giải thích đó rất hay về nguồn gốc của người Việt, thể hiện sự trân trọng của chính người Việt về nguồn gốc của mình. + Câu 4: Dựa vào sơ, đồ tóm tắt lại câu chuyện. - GV gọi trình bày trước lớp	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: - Hs thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày + Lạc Long Quân là một vị thần, giống rồng, sống dưới nước, sức khỏe hơn người, có nhiều phép lạ, Âu Cơ là làng tiên, xinh đẹp tuyệt trần, sống trên cạn + Âu Cơ không sinh ra con giống như người bình thường mà sinh ra cái bọc trăm trứng, trăm trứng nở ra trăm người con, tất cả đều hồng hào, đẹp đẽ lạ thường”. + Sự tích bọc trăm trứng thể hiện người Việt Nam sinh ra cùng một bọc, một nguồn gốc, chúng ta là người một nhà, pphair đoàn kết yêu thương nhau, gắn bó với nhau. + Nói lên mong ước của người Việt được sinh ra bởi nòi đẹp và cao quý: Tiên - Rồng. + HS dựa vào sơ đồ tóm tắt lại câu chuyện - HS trình bày trước lớp: Lạc Long Quân và Âu Cơ là 2 vị thần Rồng – Tiên gặp nhau kết thành vợ chồng. Âu Cơ sinh bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra trăm người con. Sống với nhau một
--	---

- GV nhận xét, tuyên dương + Câu 5: Câu ca dao dưới đây có liên quan gì đến câu chuyện này? Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba - GV nhận xét và chốt: Câu ca dao trên nhắc chúng ta nhớ ngày giỗ Vua Hùng, Vua Hùng chính là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ, người đã theo Âu Cơ lên núi. Ngày 10/3 âm lịch hàng năm xem là ngày “ Quốc Giỗ” của người dân Việt khi chúng ta thờ chung một “Ông Tổ” nghĩa là chúng ta cùng một nòi giống. - GV yêu cầu học sinh nêu nội dung bài học Nội dung:Câu chuyện giải thích về nguồn gốc dân tộc Việt cùng sinh ra từ một cái bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân - GV nhận xét tuyên dương	thời gian. Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ về việc chia 50 người con theo mẹ lên núi, 50 người con theo cha xuống biển. Các con của họ xây dựng đất nước, trở thành tổ tiên của người Việt.Từ sự tích này, người Việt tự hào là con Rồng cháu Tiên gọi nhau là đồng bào. - HS nghe sửa sai - Hs đọc câu ca dao - Hs nêu ý hiểu của cá nhân - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng đóng vai mẹ Âu Cơ và Lạc Long Quân

- HS tham gia đóng vai.

- Hs đóng vai một bạn đóng vai Mẹ Âu Cơ và một bạn đóng vai Lạc Long Quân hai người bàn bạc với nhau chia 50 người con theo mẹ lên núi và 50 người con theo cha xuống biển để xây dựng đất nước

- Nhận xét, tuyên dương.

- Một số HS tham gia đóng vai

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Bài 9 : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN (3 tiết)

Bài: LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU:Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập chung về hai thành phần chính của câu. Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần. Tiếp tục phân biệt các kiểu vị ngữ: (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét).

- Tìm được hai thành phần chính của câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm thành phần của câu, vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để khởi động bài học. GV phổ biến luật chơi: Các em hái bông hoa mình yêu thích trong đó có các câu hỏi nhiệm vụ của các em là trả lời câu hỏi đó. Trả lời đúng em nhận được một phần quà Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu sau: + Câu 1: Những tàu lá chuối vàng ói xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo. + Câu 2: Đảo xa tím pha hồng	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: Những tàu lá chuối vàng ói CN /xõa xuống như những đuôi áo, vạt áo. VN + Câu 2: Đảo xa / tím pha hồng CN VN

+ Câu 3: Tiếng cười nói, ồn ã. + Câu 4: Mẹ em là giáo viên - GV Nhận xét, tuyên dương. - Giáo viên nhận xét: Chúng ta vừa chơi trò chơi đã xác định được thành chủ ngữ và vị ngữ của câu để hiểu sâu tìm thành phần chủ ngữ và vị ngữ chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay	+ Câu 3: Tiếng cười nói/, ồn ã. CN VN Câu 4: Mẹ em/ là giáo viên CN VN - HS hái hoa và trả lời câu hỏi mình hái được. - HS nghe								
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Hiểu sâu hơn về sự trường hợp ngữ nghĩa giữa hai thành phần. Tiếp tục phân biệt các kiểu vị ngữ: (vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái; vị ngữ nêu đặc điểm và vị ngữ giới thiệu, nhận xét). + Tìm được vị ngữ qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:									
Bài 1: Kết hợp các từ ngữ dưới đây thành câu. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: -HS làm việc theo nhóm bàn - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. <table><tr><td colspan="2">Vua Hùng</td></tr></table><table><tr><td>Lễ hội Đền Hùng</td><td>Đền thờ Vua Hùng</td></tr></table><table><tr><td>được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh</td><td>là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ</td></tr></table><table><tr><td colspan="2">gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian</td></tr></table> - GV giải thích núi Nghĩa Lĩnh thuộc tỉnh Phú Thọ. - Gv nhận xét tuyên dương	Vua Hùng		Lễ hội Đền Hùng	Đền thờ Vua Hùng	được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh	là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ	gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian		- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Các nhóm trình bày trước lớp + Câu 1:Vua Hùng là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ + Câu 2: Lễ hội Đền Hùng gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian + Câu 3: Đền thờ Vua Hùng được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm
Vua Hùng									
Lễ hội Đền Hùng	Đền thờ Vua Hùng								
được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh	là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ								
gồm nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian									

Bài 2: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu trong đoạn văn dưới đây.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Dựa vào tranh, đặt câu có các loại vị ngữ sau:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:
- HS làm việc theo nhóm đôi
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

a) Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.

+ Hoạt động: Nhìn thấy rõ ràng, cảm nhận bằng giác quan và thông qua hoạt động

+ Trạng thái:là những hành động không cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan và không thể thể hiện thông qua hoạt động

b) Vị ngữ nêu đặc điểm

Đặc điểm: Là đặc điểm nổi bật, riêng biệt của chủ thể, sự vật, hiện tượng dùng để xác định đặc điểm của chủ thể

c) Vị ngữ giới thiệu, nhận xét

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm thảo luận tìm ra chủ ngữ, vị ngữ các câu trong đoạn văn

Chủ ngữ	vị ngữ
Lý Thường Kiệt	là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI
Tên tuổi của ông	gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống
Ông	cũng là tác giả bài thơ Sông núi nước Nam
Bài thơ	được xem là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta

- Các nhóm trình bày
- Nhóm khác nhận xét
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Các nhóm trình bày trước lớp

a)Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.

+ Tôi đang học bài (Hoạt động)

+ Em thích chiếc cặp này (Trạng thái)

+ Giới thiệu: làm cho biết rõ về một người, một việc nào đó. + Nhận xét: Đưa ra một ý kiến tính chất đánh giá sự vật đó - GV nhận xét, tuyên dương Bài tập 4; Đặt câu nói về anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ và vị ngữ câu đó. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - HS làm việc cá nhân - GV mời HS trình bày. - Mời HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương	+ Cây bút máy màu xanh + Bạn Lan cao nhất lớp + Bạn Hương học lớp 4A1 trường PTDTBT TH Thị Trấn. + Bạn Lâm làm bài tập số 3 đúng. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. + HS đọc yêu cầu + HS làm việc cá nhân + Ngô Quyền/ người có công lớn CN VN đánh đuổi quân Nam Hán. + Lê Lợi/ người có công đánh đuổi CN VN giặc Minh. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một câu trong đó có chủ ngữ và vị ngữ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm thành phần thiếu của câu mà mình bốc phải có trong	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận

hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 09: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe đã đọc
- Biết tìm các câu chuyện về nhân vật lịch sử
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể lại với người thân về câu chuyện mình lập dàn ý .

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm về lập dàn ý cho bài văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Luôn kính trọng và biết ơn các anh hùng dân tộc

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức nghe bài hát anh Kim Đồng nhạc và lời Phong Nhã - Bài hát có hay không - Bài hát nói về tên nhân vật anh hùng nào? + Bài hát nói về nhân vật anh hùng đi chiến đấu bảo vệ tổ quốc để kể lại câu chuyện về các anh hùng lịch sử chúng ta cùng học tiết học hôm nay bằng cách lập dàn ý câu chuyện đó	- HS nghe + HS trả lời + Tên nhân vật anh hùng Kim Đồng - HS lắng nghe. - Học sinh nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã nghe đã đọc + Biết tìm các câu chuyện về nhân vật lịch sử + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Chuẩn bị - GV mời HS đọc yêu cầu bài	- HS đọc bài

+ Các em mỗi người tìm một câu chuyện về nhân vật lịch sử mà em yêu thích. + Tìm câu chuyện theo gợi ý trong sách hoặc ngoài sách. - Các em phải tìm được ý trong câu chuyện viết theo gợi ý + Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc như thế nào? + Nhân vật lịch sử có đóng góp gì cho đất nước? + Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện? - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - GV gọi HS trình bày - GV nhận xét lắng nghe 2. Lập dàn ý - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân - Phần mở bài; - Trong lịch sử Việt Nam có rất nhiều anh hùng dân tộc hi sinh để bảo vệ đất nước trước giặc ngoại xâm nhưng em thích nhất là nhân vật anh Kim Đồng - Thân bài: - Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện. + Anh Kim Đồng tuy nhỏ tuổi nhưng rất gan dạ, dũng cảm, mưu trí trước sự tàn ác của kẻ thù..... + Kể các suy nghĩ nổi bật, hành động của nhân vật lịch sử - Anh thoát thoát bên những cánh đồng mang thư mật cho cách mạng, đầu đội mũ lệch, \đi vụt qua mặt trận bom đạn, trước	- HS nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS suy nghĩ để trả lời từng ý: - HS trình bày câu chuyện mình chuẩn bị. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm - HS việc cá nhân viết vào vở theo 3 phần gợi ý - Mở bài + Giới thiệu trực tiếp hoặc gián tiếp nhân vật anh hùng lịch sử mà em đã chuẩn bị - Thân bài + Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện. + Kể các suy nghĩ nổi bật, hành động của nhân vật lịch sử
--	---

mọi nguy hiểm thế nhưng anh vẫn thể hiện tinh thần lạc quan yêu đời..... - Kết bài + Chọn cách kết bài mở rộng, không mở rộng. Dù chiến tranh đã qua đi nhưng tấm gương về anh Kim Đồng vẫn luôn tươi sáng trong bao thế hệ trẻ Việt Nam.Các thế hệ trẻ luôn phải cố gắng học tập để gìn giữ đất nước xứng đáng với những gì mà ông cha ta đã hi sinh để bảo vệ nền độc lập nước nhà - GV giúp đỡ HS viết bài	
3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý a) Là việc nhóm đôi - GV giúp đỡ nhóm HS yếu b) Làm việc chung cả lớp - GV mời một số HS trình bày. - GV gọi HS nhận xét bạn trình bày - GV nhận xét tuyên dương - GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động.	- Kết bài + Chọn cách kết bài mở rộng, không mở rộng. - Hai học sinh làm việc nhóm đôi đọc cho nghe nhau chỉnh bài theo gợi ý - HS trình bày trong nhóm đôi - HS trình bày trước lớp - HS nhận xét bài làm của bạn - HS lắng nghe sửa sai - HS lắng nghe.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng cho HS kể lại câu	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

chuyện mình viết bằng cách đóng vai nhân vật + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một 1 câu chuyện các em vừa lập dàn ý bằng cách đóng vai các nhân vật trong câu chuyện em vừa viết.Nhóm nào trình bày hay và biết diễn xuất nhân vật tốt nhóm đó thắng cuộc - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 10: CẢM XÚC TRƯỜNG XA (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa
- Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong bài thơ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức của mình về đất nước Việt Nam. Luôn trân trọng những tình cảm với các anh lính đóng quân ngoài đảo xa để bảo vệ đất nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước Việt Nam, giữ gìn và bảo vệ đảo Trường Sa

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát Gắn lắm Trường Sa ơi nhạc và lời Huỳnh Phước Long - Các em thấy bạn ấy hát có hay không? - Em hãy kể tên một số đảo, quần đảo của nước ta hoặc giới thiệu em biết về đảo - GV nhận xét - Chúng ta vừa nghe bài hát nói về phong cảnh của đảo Trường Sa, và nghe các bạn kể	- HS lắng nghe bài hát. - Bạn ấy hát rất hay.. - HS kể tên - Học sinh lắng nghe.

mộ số đảo, quần đảo của nước ta, để hiểu thêm về đảo và quần đảo và người lính vẫn canh gác bảo vệ tổ quốc ở Trường Sa hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài Cảm xúc Trường Sa	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm bài thơ Cảm xúc Trường Sa + Biết đọc diễn cảm và nhân giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của trong bài thơ. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc trong bài thơ - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 6 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến gặp hoa xuống biển. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến dợi nở + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sóng nguôi + Đoạn 4 tiếp theo cho đến vẫn nở bốn mùa + Đoạn 5: tiếp theo cho đến giữa trời + Đoạn 6: đoạn còn lại. - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Đá Thạ, Len, Đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Em đã nhớ/ Trường Sa</i> <i>Cả khi mình/ chưa đến.....</i>	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của vào Trường Sa - Mời 6 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 6 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết đọc diễn cảm và nhấn giọng vào các từ ngữ bộc lộ cảm xúc về cảnh vật, cuộc sống của người lính ở Trường Sa + Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong bài thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + <i>Đá Thị, Len, Đảo Song Tử Tây, Sơn Ca, Sinh Tồn</i>: là các đảo trên Trường Sa + <i>Hoa bàng vuông</i>: hoa màu trắng, mọc thành chùm ở đầu cành + Nhà giàn : Trạm dịch vụ kinh tế- khoa học	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

kĩ thuật được xây dựng ở vùng biển phía Nam, là cột mốc khẳng định chủ quyền trên biển của ta - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ở khổ thơ đầu, điều gì xảy ra bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa ? Câu 2: Em hiểu thế nào hai dòng thơ Những nhà giàn giữ đảo Neo cả nhịp tim người a) Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính nhà giàn phải đương đầu b) Cảm giác thương yêu lo lắng của người dân ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa c) Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương Câu 3: Theo em nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh “Đóa sen khô kiêu hãnh/Vẫn nở hoa bốn mùa. - GV nhận xét tuyên dương kích lệ HS	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trường Sa là nơi đầu sóng ngọn gió rất khó khăn vất vả bão tố, nắng gắt thiếu nước ngọt. Nhưng khi đến Trường Sa ai cũng ngạc nhiên, bất ngờ gặp màu hoa muống biển sắc màu tím gọi lên Trường Sa thân quen, yên bình + HS chọn ý trả lời đúng nhất hoặc nêu theo ý hiểu của mình: - HS trả lời theo cảm nhận của bản thân + Nói lên sức mãnh kiệt của thiên nhiên và con người ở Trường Sa + Nói lên tinh thần kiên cường bất khuất của những người lính ở Trường Sa.....
---	---

Câu 4: Nếu cảm nghĩ của em về những người lính đảo? -VD: Em tấy người lính dũng cảm kiên cường, hiền lành giản dị. Học cống hiến tuổi trẻ của mình để bảo vệ Tô quốc..... Câu 5: Ý nghĩa hai khổ thơ cuối là gì? em chọn phương án câu trả lời nào? Vì sao? - Gọi 3 HS đọc 3 phương án - Yêu cầu học sinh chọn phương án và giải thích vì sao em chọn phương án đó A: Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc ta. B: Những tên đảo, tên người ở Trường Sa góp phần làm nên Tổ quốc vẹn toàn. C: Những người thầm lặng bảo vệ biển trời Tổ quốc đáng được tôn vinh - GV nhận xét tuyên dương khích lệ Nội dung: Đất nước Việt Nam bao gồm cả những hòn đảo, quần đảo lớn, nhỏ, cả vùng biển vùng trời ngoài khơi xa, nơi hàng ngày, hàng giờ có biết bao con người thầm lặng hi sinh, chịu muôn vàn gian nguy để bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ của chúng ta.	- HS trả lời theo cả nghĩ của bản thân - HS đọc hai câu thơ cuối bài - 3 HS đọc bài - HS trả lời theo sự hiểu biết của mình. - HS lắng nghe. - Hs nhắc lại nội sung bài
3.2. Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Dựa vào ý thơ của bài Cảm xúc Trường Sa, viết 2- 3 câu về sự kiên cường của người lính đảo - Mời học sinh làm việc nhóm 4.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận.

- Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Xác định chủ ngữ và vị ngữ mỗi câu em viết ở bài tập 1 - GV mời cả lớp làm việc cá nhân xác định chủ ngữ, vị ngữ câu viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức của mình về đất nước Việt Nam. Luôn trân trọng những tình cảm với các anh lính đóng quân ngoài đảo xa để bảo vệ đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh viết được bài văn hay nói về nhân vật lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết văn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ để khởi động bài học. - Yêu cầu HS nên hái mỗi bông hoa trong đó có những câu đố gợi ý về những anh hùng lịch - GV gọi HS lên hái hoa	-HS chơi từ gợi ý phải nói tên được nhân vật lịch sử. -HS tham gia chơi

+ Câu 1: Đầu voi phát ngọn cờ vàng Làm cho nữ giới vẻ vang oai hùng + Câu 2: Ai người bơi giỏi lặn tài Khoan thủng thuyền giặc đánh tan quân thù +Câu 3: Vua nào trong buổi hàn vi ở chùa - Gọi HS trình bày trước lớp - Gv nhận xét bổ sung	- Bà Triệu Thị Trinh - Yết Kiêu - Lý Thái Tổ - HS trình bày
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Hướng dẫn HS làm bài - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS viết bài dựa theo bài 9 đã lập dàn ý - GV chốt: Trong một bài văn kể chuyện bao giờ cũng đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) chúng ta cần lưu ý khi viết cần viết theo trình tự câu chuyện và lồng ghép những diễn biến, hành động, suy nghĩ của nhân vật thì câu chuyện mới hấp dẫn người nghe và bài viết thêm sinh động - Yêu cầu HS viết bài vào vở 2. Đọc soát bài văn - Yêu cầu HS làm việc cả lớp - GV yêu cầu HS đọc bài văn của mình trước lớp - Nhận xét + Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không?	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập - HS Nghe - HS viết bài - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: -HS đọc bài

+ Nội dung bài có đủ các tiêu chí tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lịch sử (ngoại hình, hành động, lời nói của nhân vật..) +Bì văn có thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc nhân vật lịch sử được nói trong câu truyện - GV mời cả lớp làm việc chung: - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt 3. Sửa lỗi - GV cho HS làm việc nhóm đôi - HS soát lỗi cho nhau và chỉnh sửa bài văn - Gọi HS trình bày trước lớp lỗi sai vừa sửa - GV nhận xét tuyên dương	- Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe. - HS thực hiện -HS làm việc nhóm đôi - Các nhóm trình bày - Hs lắng nghe rút kinh nghiệm
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với vai văn và nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một câu về nhân vật lịch sử Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (câu chuyện nói về ai, hành động, của chỉ, lời nói nhân vật đó như thế nào + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,...

- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Bài 02: THI NHẠC (4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: NHỮNG TÂM GUƠNG SÁNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết thể hiện cảm xúc, tình cảm trước những hi sinh vì quê hương đất nước

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết chia sẻ với mọi người về mất mát đau thương để bảo vệ Tổ quốc
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “ Cúc ơi” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Có những mất mát hi sinh trong chiến tranh vẫn còn mãi, những người lính hi sinh trong thời bình để lại những niềm thương tiếc không nguôi để hiểu thêm những sự hi sinh thầm lặng đó chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay	- HS tham gia trò chơi + Bài hát nói về những chiến sĩ đã hi sinh ở ngã ba Đồng Lộc bảo vệ đất nước - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Chuẩn bị - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài - GV yêu cầu các em tìm những câu chuyện kể về những tấm gương quên mình giúp mọi người trong thiên tai, hoạn nạn, dịch bệnh: + Những câu chuyện về chiến sĩ quên mình cứu những bệnh nhân bị dịch bệnh Covid - 19 hoặc những người anh hùng đã chiến	+ HS đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe cách thực hiện.

đấu bảo vệ Tổ quốc - Yêu cầu HS thảo luận theo bàn câu chuyện đã chuẩn bị - GV gọi một số nhóm trình bày -GV nhận xét tuyên dương 2. Nói + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS Giới thiệu về một số điểm nổi bật của câu chuyện (câu chuyện nói về ai, đã làm công việc gì và đã giúp đỡ, hi sinh như thế nào trong việc bảo vệ đất nước, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình đối với những người đáng kính trọng đó. + GV mời một số HS khác phát biểu và tự nhận xét của bạn về câu chuyện đó - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy những điểm nổi bật của nhân vật trong câu chuyện em biết hoặc đọc được, sau đó em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS thảo luận - HS nêu tên câu chuyện sẽ kể - HS lắng nghe + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về câu chuyện mình kể. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của câu chuyện (câu chuyện nói về ai, đã làm công việc gì và đã giúp đỡ, hi sinh như thế nào trong việc bảo vệ đất nước - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy những điểm nổi bật của nhân vật và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
2. Trao đổi - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Nêu những điểm tốt của người em nói trong câu chuyện + Nói điều em mong học tập ở câu chuyện. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu:	

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai sáng tạo”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người dũng cảm mà em biết. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó, cử chỉ, hành động) + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hình ảnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 24:

CHỦ ĐỀ : UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Bài 11: SÁNG THÁNG NĂM (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Sáng tháng năm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả trong bài thơ.

- Nhận biết được tình cảm của nhà thơ đối với Bác Hồ: vui sướng và hạnh phúc khi được về thăm Bác; quyến luyến và thân thiết như được gặp người cha thân thương của mình; ngưỡng mộ và kính trọng trước hình ảnh lớn lao của một vị lãnh tụ của đất nước.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ ghi lại một lần lên thăm Bác của nhà thơ Tố Hữu; qua đó, nhà thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Bồi dưỡng tình yêu, sự biết ơn, lòng kính trọng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng và những vị anh hùng dân tộc nói chung. Trân trọng lịch sử và những giá trị truyền thống của người Việt.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc thuộc lòng bài thơ tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý Bác Hồ, yêu quý quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: - GV nêu tên bài học (Sáng tháng Năm) và	

giao nhiệm vụ: + Đọc câu hỏi khởi động: Đề kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ (ngày 19 tháng 5), trường em tổ chức những hoạt động gì? + Thảo luận theo cặp - GV gọi HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu khái quát về bài thơ. Bài thơ là tiếng lòng, là tình cảm của nhà thơ Tố Hữu đối với Bác Hồ, thể hiện qua một lần lên thăm Bác ở chiến khu Việt Bắc. - GV cho HS quan sát ảnh tư liệu: hình chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi làm việc ở chiến khu Việt Bắc. (Bác Hồ ngồi đánh máy chữ)	- HS thảo luận theo nhóm - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp + trường thường tổ chức một đợt thi đua học tập tốt + tổ chức biểu diễn văn nghệ mừng sinh nhật Bác + kể chuyện về Bác + phát động phong trào thi đua học và làm theo Bác... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Sáng tháng năm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của tác giả trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Bài thơ được đọc với giọng tha thiết, tình cảm, thể hiện một sự lưu luyến đặc biệt của tác giả bài thơ - nhà thơ Tố Hữu với Chủ tịch Hồ Chí Minh - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, Ví dụ: nương ngô, lòng lộng, nước non,...Đọc diễn cảm thể hiện cảm xúc của tác giả bài thơ: giọng đọc vui tươi, tha thiết - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 khổ thơ + Khổ 1: từ đầu đến thủ đô gió ngàn + Khổ 2: tiếp theo đến khách văn đến nhà	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

+ Khô 3: còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: : <i>nương ngô, lòng lộng, nước non...</i> - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. GV hướng dẫn luyện đọc câu: Vui sao/ một sáng tháng Năm / Đường về Việt Bắc / lên thăm Bác Hồ / Suối dài/ xanh mướt nương ngô/ Bốn phương lòng lộng/ thủ đô gió ngàn... - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. Kết hợp giải nghĩa từ khó: Việt Bắc, bờ, kêu GV có thể giải thích thêm từ <i>khách vãn</i>: khách đến chơi nhà để nói chuyện về văn chương	- 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 3 HS đọc nối tiếp đoạn - 2-3 HS đọc câu. -Hs giải nghĩa từ bằng các hình thức: dùng từ điển tra nghĩa của từ, đặt câu...
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: giọng đọc vui tươi, tha thiết - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được tình cảm của nhà thơ đối với Bác Hồ: vui sướng và hạnh phúc khi được về thăm Bác; quyến luyến và thân thiết như được gặp người cha thân thương của mình; ngưỡng mộ và kính trọng trước hình ảnh lớn lao của một vị lãnh tụ của đất	

nước. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ ghi lại một lần lên thăm Bác của nhà thơ Tố Hữu; qua đó, nhà thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở đâu và vào thời gian nào? + Câu 2: Đường lên Việt Bắc có gì đẹp? + Câu 3: Hãy tả lại khung cảnh nơi Bác Hồ làm việc + Câu 4: Câu thơ nào cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ? + Câu 5: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên sự cao cả, vĩ đại của Bác Hồ? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Bài thơ ghi lại một	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở Việt Bắc vào một sáng tháng Năm. + Đường lên Việt Bắc có suối dài, có nương ngô xanh mướt, có gió ngàn thổi reo vui... + Bác Hồ làm việc trong một ngôi nhà sàn đơn sơ. Trong ngôi nhà ấy có một chiếc bàn con, một bộ đựng công văn và một chú chim bồ câu nhỏ đang đi tìm thóc. Khung cảnh bình yên, mộc mạc và giản dị + Câu thơ cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ là: Bàn tay con nắm tay cha Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng. + Bác ngồi đó, lớn mênh mông, bao quanh là trời xanh, biển rộng, ruộng đồng, nước non - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

<i>lần lên thăm Bác của nhà thơ Tố Hữu; qua đó, nhà thơ thể hiện tình yêu thương sâu nặng, sự kính trọng đặc biệt đối với Bác Hồ.</i>	- HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng tình yêu, sự biết ơn, lòng kính trọng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng và những vị anh hùng dân tộc nói chung. Trân trọng lịch sử và những giá trị truyền thống của người Việt. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 11: SÁNG THÁNG NĂM (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: TRẠNG NGỮ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được khái niệm về thành phần trạng ngữ- thành phần phụ của câu. Nhận diện được trạng ngữ trong câu và hiểu được nội dung của nó

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Xác định chủ ngữ của câu sau:	- HS tham gia trò chơi + Câu 1: Cầu Thê Húc

Câu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh. + Câu 2: Xác định vị ngữ của câu sau: Lý Thường Kiệt là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI. + Câu 3: Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau: Gió thổi vi vu. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	+ Câu 2: là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI. + Câu 3: Chủ ngữ: gió thổi Vị ngữ: vi vu - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.						
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết trạng ngữ là thành phần phụ của câu + Trạng ngữ bổ sung các thông tin về thời gian, nơi chốn mục đích, nguyên nhân, phương tiện... của sự việc nêu trong câu + Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu phẩy + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:							
* Tìm hiểu về trạng ngữ. Bài 1: Đọc các câu ở 2 cột và thực hiện yêu cầu - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở cột A Tìm thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B <table border="1" data-bbox="191 1564 868 1875"> <thead> <tr> <th>A</th><th>B</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.</td><td>Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.</td></tr> <tr> <td>Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i>.</td><td>Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i>.</td></tr> </tbody> </table>	A	B	Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i> .	Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i> .	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
A	B						
Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.						
Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i> .	Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc <i>Tuyên ngôn độc lập</i> .						

Vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	Trong Phủ Chủ tịch, vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	
- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:		- HS làm việc theo nhóm. a, Chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở cột A Câu 1: Chủ ngữ: Bác vị ngữ: đã đi khắp năm châu, bốn biển. Câu 2: Chủ ngữ: Bác Hồ vị ngữ: đọc tuyên ngôn độc lập Câu 3: Chủ ngữ: Vườn cây Bác Hồ vị ngữ: xanh tốt quanh năm b, thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B Câu 1: Để tìm đường cứu nước Câu 2: Ngày 2 tháng 9 năm 1945 Câu 3: Trong Phủ Chủ tịch - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.		
Bài 2. Thành phần thêm vào mỗi câu ở cột B của bài tập 1 bổ sung thông tin gì cho câu? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung. - GV mời 1 HS nhắc lại 3 thành phần được thêm vào		- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. -HSTL: thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B Câu 1: Để tìm đường cứu nước Câu 2: Ngày 2 tháng 9 năm 1945 Câu 3: Trong Phủ Chủ tịch
- GV mời HS đọc 3 gợi ý về ý nghĩa của trạng ngữ - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: GV đặt câu hỏi gợi ý:		-HS đọc: thời gian, nơi chốn, mục đích - HS làm việc theo nhóm.

+ Để tìm đường cứu nước bổ sung thông tin gì? + Ngày 2 tháng 9 năm 1945 bổ sung thông tin gì? + Trong Phủ Chủ tịch bổ sung thông tin gì? - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 3. Nhận xét các thành phần được thêm vào trong các câu ở cột B của bài tập 1 - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. Nhận xét các thành phần được thêm vào trong các câu ở cột B của bài tập 1 a, về vị trí b, về dấu câu - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 với các nhiệm vụ: + Đọc lại các câu của cột B ở bài 1 + Thành phần được thêm vào đứng ở đâu? + Thành phần này được ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu câu nào? - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương - GV rút ra ghi nhớ: <i>Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện,...của sự việc nêu trong câu.</i> <i>Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.</i>	+ Để tìm đường cứu nước bổ sung thông tin về mục đích cho câu. + Ngày 2 tháng 9 năm 1945 bổ sung thông tin về thời gian. + Trong Phủ Chủ tịch bổ sung thông tin về nơi chốn. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. -HS đọc yêu cầu, lớp theo dõi đọc thầm -HS làm việc theo nhóm: + Thành phần được thêm vào đứng ở đâu câu + Thành phần này được ngăn cách với 2 thành phần chính của câu bằng dấu phẩy - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
--	--

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Tìm được trạng ngữ trong một đoạn văn cho sẵn

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài tập 3: Tìm trạng ngữ của các câu trong đoạn văn sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu?

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

Năm 938, trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh bại quân Nam Hán. Sau chiến thắng oanh liệt đó, ông lên ngôi vua và chọn Cổ Loa làm kinh đô. Ngày nay, đền thờ và lăng Ngô Quyền ở thị xã Sơn Tây đã trở thành một địa chỉ du lịch tâm linh nổi tiếng.

- GV mời HS làm việc cá nhân

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập .

+ HS làm bài vào vở.

VD:

Trạng ngữ: năm 938

thông tin mà trạng ngữ bổ sung: thời gian

Trạng ngữ: trên sông Bạch Đằng

thông tin mà trạng ngữ bổ sung: nơi chốn

Trạng ngữ: sau chiến thắng oanh liệt đó
thông tin mà trạng ngữ bổ sung: thời gian

Trạng ngữ: ngày nay

thông tin mà trạng ngữ bổ sung: nơi chốn

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ, dấu câu để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau sắp xếp thành câu hoàn chỉnh và đúng nghĩa, sau đó dán câu văn trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. VD: các thẻ từ: hót, chim, Trong vườn, lú lo Các thẻ dấu , . HS xếp thành câu: Trong vườn, chim hót lú lo. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 11: SÁNG THÁNG NĂM (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn kể lại một câu chuyện về một nhân vật lịch sử, nhận biết được ưu, khuyết điểm trong bài của bạn và của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong việc sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho lớp hát và khởi động theo nhịp bài hát Lớp chúng ta đoàn kết - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS khởi động - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	

- Mục tiêu: + Biết lắng nghe nhận xét của GV (ưu điểm và hạn chế) về bài làm của mình + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Nghe thầy cô nhận xét chung - GV mời 1 học sinh đọc lại yêu cầu đề bài hôm trước Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe. - GV nhận xét chung về bài làm vừa cả lớp: những ưu điểm, hạn chế - GV trả bài cho từng HS	- 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe - HS nhận bài
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết đọc bài và nhận xét của thầy cô để sửa lỗi + Học tập những bài làm tốt - Cách tiến hành:	
Bài 2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi - GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình - GV yêu cầu HS đọc lời nhận xét của thầy cô. Chú ý yêu cầu sửa lỗi + Câu chuyện em kể có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng không? + Những chi tiết về nhân vật lịch sử có đúng với câu chuyện em đã được đọc, được nghe không? + Việc sắp xếp các chi tiết trong câu chuyện có hợp lí không? + Bài làm có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không? - Gv yêu cầu 2 bạn ngồi cùng bàn đổi vở cho	- HS đọc cá nhân - HS đọc nhận xét, chú ý tới các yêu cầu sửa lỗi -HS đổi chéo vở, sửa lỗi cho nhau

nhau để sửa lỗi cho nhau	
Bài tập 3: Học tập những bài làm tốt - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV gọi 1 số HS đọc bài làm tốt trước lớp - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.	- HS làm việc nhóm: chọn bài tiêu biểu của bạn trong nhóm rồi cùng đọc cho nhau nghe - HS lắng nghe, phân tích cái hay trong bài của bạn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở Hoạt động vận dụng: Đọc bài thơ Sáng tháng Năm cho người thân nghe (cố gắng đọc thuộc lòng). Có thể tìm thêm các bài thơ, câu chuyện về Bác Hồ - Củng cố + GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính ở bài 11 + Em yêu thích nội dung nào ở bài 11 + GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ. Dẫn HS đọc trước bài 12	- HS lắng nghe - HS trả lời: + Đọc-hiểu bài Sáng tháng Năm + Luyện từ và câu: Trạng ngữ + Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện -HS chia sẻ nội dung yêu thích - HS lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 12: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Chàng trai làng Phù Ủng**
- Biết đọc diễn cảm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.
- Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam- Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biết ơn những thế hệ đi trước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV nêu tên bài học “Chàng trai làng Phù Ủng” và mời 1-2 HS đọc yêu cầu phần khởi động: + Em biết những vị tướng nào trong lịch sử nước ta ? + Chia sẻ thông tin về một vị tướng mà em ngưỡng mộ. - GV gợi ý: Ở lớp 2, các em đã học về Trần Quốc Tuấn, đó là một vị tướng thời Trần, tuổi nhỏ mà chí lớn. Ngoài ra còn có Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Võ Nguyên Giáp... - GV giới thiệu khái quát về bài đọc(Chàng trai làng Phù Ủng là câu chuyện về Phạm Ngũ Lão- một vị tướng tài thời Trần. Ông đã giúp Trần Hưng Đạo hai lần đánh đuổi giặc Nguyên ra khỏi bờ cõi nước ta, được mệnh danh là vị tướng bách chiến bách thắng. Tên tuổi của ông làm cho quân thù khiếp sợ)	- HS đọc yêu cầu -HS làm việc theo nhóm, chuẩn bị câu trả lời - Đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Chàng trai làng Phù Ủng</i> + Biết đọc diễn cảm, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, biết phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp: những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng,	- Hs lắng nghe cách đọc.

cảm xúc của nhân vật. Giọng Trần Hưng Đạo ân cần nhưng oai nghiêm, giọng Phạm Ngũ Lão kính cẩn, lễ phép. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến chí khí khác thường + Đoạn 2: tiếp theo cho đến xá tội + Đoạn 3: tiếp theo cho đến kinh đô + Đoạn 4 tiếp theo cho đến mới ngoài 30 tuổi + Đoạn 5: đoạn còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: danh tướng, song toàn, đan sọt, binh thư, kiệt xuất,... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Quân lính đi trước dẹp đường,/ chiêm,/ trống,/ loa,/ kèn huyên náo,/ vậy mà/ chàng trai vẫn mãi mê đan sọt / không hề hay biết.</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của các nhân vật - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các nhân vật, các tình tiết, nội dung chính của câu chuyện + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam- Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biết ơn những thế hệ đi trước. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Phạm Ngũ Lão (1255-1320) : người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, nay thuộc huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên + Trần Hưng Đạo (1231-1300): tên thật là Trần Quốc Tuấn, tước hiệu Hưng Đạo Đại Vương, nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất thời Trần. + Binh thư: sách thời cổ viết về quân sự + Hiền tài: người tài cao, học rộng và có đạo đức - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Câu 1: Câu văn nào nói về tài năng của Phạm Ngũ Lão khi còn nhỏ?

Câu 2: Chuyện gì xảy ra với Phạm Ngũ Lão khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi ngang qua?

Câu 3: Dựa vào nội dung câu chuyện, tìm thẻ chữ nêu kết quả phù hợp với thẻ chữ nêu nguyên nhân.



Câu 4: Phạm Ngũ Lão có những đóng góp gì cho đất nước?

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS nêu nội dung bài.
- GV nhận xét và chốt: **Câu chuyện nói về một vị tướng tài giỏi của dân tộc Việt Nam- Phạm Ngũ Lão. Vị tướng đã lập nhiều chiến công hiển hách, đặc biệt đã giúp nhà Trần hai lần đánh tan giặc Nguyên**

3.2. Luyện đọc lại.

- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.

+ Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng thông minh, văn võ song toàn, chí khí khác thường.

+ Khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi ngang qua, Phạm Ngũ Lão vẫn ngồi bên vệ đường đan sọt. Quân lính lấy giáo đâm vào đùi ông, máu chảy nhưng ông đang tập trung suy nghĩ về binh thư nên không hay biết.

Câu 3: HSTL:

+ Vì Phạm Ngũ Lão có tài, có đức nên ông được mời về kinh đô.

+ Vì được khổ luyện ở kinh đô nên ông có cơ hội bộc lộ tài năng của mình.

+ Vì ông hai lần chỉ huy binh sĩ đánh tan giặc Nguyên nên kẻ thù vô cùng khiếp sợ uy danh của ông.

+ Vì trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng nên ông được gọi là “ vị tướng bách chiến bách thắng”.

+ Phạm Ngũ Lão là một vị tướng giỏi, được giao chỉ huy nhiều trận đánh, trận nào cũng thắng. Ông lập được nhiều chiến công, đặc biệt là chiến công đánh tan giặc Nguyên.

- HS lắng nghe.
- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- HS nhắc lại nội dung bài học.

- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.

- Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.										
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: “ Tài” trong những từ ngữ nào dưới đây mang nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”? tài nghệ, tài sản, tài trợ, tài hoa, tài năng - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm nghĩa của những thành ngữ dưới đây. <table border="1" data-bbox="207 1108 852 1344"> <thead> <tr> <th>Thành ngữ</th><th>Nghĩa</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn võ song toàn</td><td>Bố trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.</td></tr> <tr> <td>Bách chiến bách thắng</td><td>(Trận đánh) thiệt hại nhiều.</td></tr> <tr> <td>Bài binh bố trận</td><td>Toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ.</td></tr> <tr> <td>Hao binh tổn tướng</td><td>Đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.</td></tr> </tbody> </table> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	Thành ngữ	Nghĩa	Văn võ song toàn	Bố trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.	Bách chiến bách thắng	(Trận đánh) thiệt hại nhiều.	Bài binh bố trận	Toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ.	Hao binh tổn tướng	Đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. “ Tài” trong những từ: tài nghệ, tài hoa, tài năng mang nghĩa “ có khả năng hơn người bình thường”. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Thành ngữ	Nghĩa										
Văn võ song toàn	Bố trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.										
Bách chiến bách thắng	(Trận đánh) thiệt hại nhiều.										
Bài binh bố trận	Toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ.										
Hao binh tổn tướng	Đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.										
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu và tự hào về lịch sử dựng nước và giữ nước của cha ông, biết ơn những thế hệ đi trước.											

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Bài 12: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài “Chàng trai làng Phù Ủng”. Vậy các em có thích bài này không? Vì sao? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Hướng dẫn HS làm bài -GV mời 1-2 HS đọc đề bài Đề bài: Viết đoạn văn nêu lý do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn. - GV nhắc HS đọc kỹ phần chuẩn bị trước khi viết bài	- HS đọc cá nhân - HS đọc nhận xét, chú ý tới các yêu cầu sửa lỗi
2. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn	

văn -GV nhắc HS viết đoạn văn có 3 phần theo gợi ý trong SGK - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở (GV quan sát HS viết bài, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có hạn chế khi viết) 3. Hướng dẫn HS đọc lại bài và tự chỉnh sửa - GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình - GV yêu cầu HS đọc lời nhận xét của thầy cô. Chú ý yêu cầu sửa lỗi + Đoạn văn có đủ 3 phần không? + Lý do được trình bày có rõ ràng không? + Bài làm có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không? - Gv yêu cầu 2 bạn ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để sửa lỗi cho nhau 4. Học tập những bài làm tốt - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV gọi 1 số HS đọc bài làm tốt trước lớp - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	-Lắng nghe -HS viết bài vào vở -HS đọc bài, chú ý tới yêu cầu sửa -HS đổi vở, soát lỗi cho nhau - HS làm việc nhóm: chọn bài tiêu biểu của bạn trong nhóm rồi cùng đọc cho nhau nghe - HS lắng nghe, phân tích cái hay trong bài của bạn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Bài 12: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

ĐỌC ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ HOẶC BÀI CA DAO VỀ LÒNG BIẾT ƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

-Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

-Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn

-Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời:
2. Khám phá. - Mục tiêu: +Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. +Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1.Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. Bài 1: Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn. - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS lắng nghe, suy nghĩ.

tập: tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.
- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

2.2,Viết phiếu đọc sách theo mẫu.
Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Ngày đọc:	
Tên bài thơ hoặc chủ đề bài ca dao:	
Điều em ấn tượng:	
Mức độ yêu thích	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.

Viết lại nội dung vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.
- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

2.3/Trao đổi với bạn về nội dung bài thơ, đoạn thơ, bài ca dao mà em đã đọc.

- Hs trao đổi với các bạn về nội dung, cảm nghĩ của em về bài thơ, đoạn thơ, bài ca

- HS thảo luận theo nhóm 2.
- HS chia sẻ trước lớp
- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

- HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nội dung đoạn thơ theo nhóm.
- HS chia sẻ trong nhóm
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét cho nhau.

dao đã đọc - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện nói cảm nghĩ của em về đoạn thơ, bài thơ, bài ca dao đó - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. HS ôn Bài 12 và đọc trước Bài 13	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG: 	